

Số: /GPMT-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 01)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu An Khánh tại xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành (nay là xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa); Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Thanh Hoá; Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 về cấp phép cho Công ty TNHH An Khánh, địa chỉ tại xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Nhà máy may xuất khẩu An Khánh tại thôn Đồng Khanh, xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị điều chỉnh Giấy phép môi trường số 251225/ĐCGP-ANKHANH ngày 25/12/2025 của Công ty TNHH An Khánh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 64/TTr-SNNMT ngày 14/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH An Khánh có địa chỉ tại xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này.

Các nội dung khác được giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Công ty TNHH An Khánh tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký ban hành cho đến khi Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Kim Tân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này và Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để theo dõi);
- UBND xã Kim Tân (để theo dõi);
- Cty TNHH An Khánh (để thực hiện);
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

PHỤ LỤC
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép đối với nước thải

1.1. Điều chỉnh thông tin về “Chất lượng nước thải sau xử lý, trước khi xả vào nguồn tiếp nhận” tại Mục 2.6 Điều 2 Phần A Phụ lục 01 của Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, như sau:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2025/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp:

T T	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Tần suất quan trắc tự động
1	Lưu lượng	-	-	Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ	Không thuộc đối tượng quan trắc tự động
2	pH	-	6 - 9		
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	≤ 60		
4	COD	mg/L	≤ 90		
5	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	≤ 80		
6	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	≤ 0,5		
7	Tổng Nitơ (T-N)	mg/L	≤ 40		
8	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/L	≤ 6,0		
9	Amoni (N-NH ₄ ⁺), tính theo N	mg/L	≤ 10		
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	≤ 30		
11	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	≤ 5,0		
12	Tổng coliform	MPN/100m L	≤ 5 000		

Ghi chú:

(*): Áp dụng với lưu lượng xả thải $F \leq 2\,000\text{ m}^3/\text{ngày}$;

(**): Nguồn nước tiếp nhận là sông, vùng nước biển: Áp dụng đối với dự án đầu tư, cơ sở không thuộc trường hợp quy định tại số thứ tự 4.2 Bảng 2 QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

1.2. Điều chỉnh thông tin về “Kế hoạch vận hành thử nghiệm” tại Điều 2 Phần B Phụ lục 01 của Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, như sau:

“2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến 06 tháng kể từ ngày hoàn công công trình xử lý nước thải. Chủ đầu tư sẽ thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 88 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Mẫu nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải công suất 88 m³/ngày.đêm tại bể thu gom.

- Mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải công suất 88 m³/ngày.đêm tại cống đầu nổi nước thải sau xử lý của cơ sở ra nguồn tiếp nhận.

- Thời gian lấy mẫu: 03 ngày liên tiếp lấy mẫu đơn.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo nội dung được cấp phép tại mục 2.6, Điều 2 Phần A Phụ lục này.”

2. Điều chỉnh nội dung thông tin chung của cơ sở

Điều chỉnh nội dung về “Thông tin chung của cơ sở” tại mục 1.3 Điều 1 của Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, như sau:

“1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 2801133855, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/12/2024 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.”

3. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

- Tiếp tục thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các nội dung không điều chỉnh được quy định tại Giấy phép môi trường số 293/GPMT-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chỉ được triển khai thực hiện các nội dung điều chỉnh tại mục 1 Phụ lục này sau khi Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 05/01/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ pháp lý về đầu tư, xây dựng và đất đai trước khi triển khai xây dựng quy định tại mục 1 Phụ lục này.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường; tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai toàn bộ cơ sở. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đề xuất cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định./.